

PHIẾU BÀI TẬP

Họ và tên:

Môn: Toán

Lớp: 1A.....

Bài 1: Số?

11			14		
----	--	--	----	--	--

16			13		
----	--	--	----	--	--

Bài 2: Chọn các số thích hợp điền vào ô trống.

$$14 < \square < 19$$

(14)	(16)	(18)	(15)	(17)	(11)	(13)
------	------	------	------	------	------	------

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

* Số mười ba viết là :

A. 103

B. 31

C. 13

* Số mười chín viết là:

A. 91

B. 19

C. 109

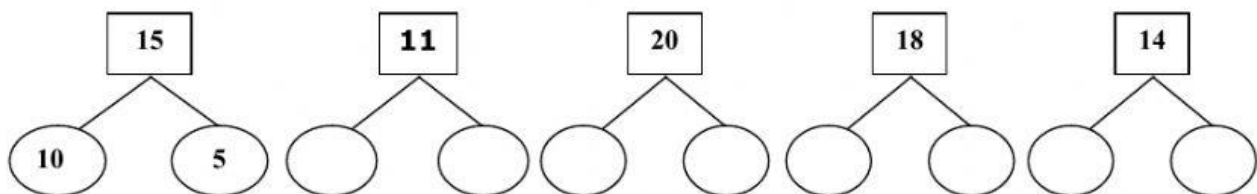
* Số gồm 2 chục và 0 đơn vị được viết là:

A. 2

B. 02

C. 20

Bài 4: Điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).



Bài 5:

a) Chọn số lớn nhất:

9	12	10	19	15
---	----	----	----	----

b) Chọn số bé nhất:

20	10	19	17	16
----	----	----	----	----

Bài 6: Viết các số và ghi cách đọc số.

Đọc số	Viết số
mười một	
mười chín	
mười	
hai mươi	

Đọc số	Viết số
.....	14
.....	18
.....	15
.....	17

Bài 7: Viết số thích hợp vào ô trống.

$$10 < \square < \square < 13$$

$$20 > \square > \square > 17$$

Bài 8: Chọn đáp án đúng cho mỗi câu sau:

1. Số liền sau của 10 là:

☐ 9	☐ 10	☐ 11	☐ 12
----------------------------	-----------------------------	-----------------------------	-----------------------------

2. Số nhỏ nhất có hai chữ số là:

☐ 9	☐ 10	☐ 11	☐ 12
----------------------------	-----------------------------	-----------------------------	-----------------------------

3. Số gồm 2 chục và 0 đơn vị được viết là:

☐ 2	☐ 02	☐ 20	☐ 200
----------------------------	-----------------------------	-----------------------------	------------------------------

4. Số 15 được đọc là:

☐ một năm	☐ mười năm	☐ năm một	☐ mười lăm
----------------------------------	-----------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------

5. Các số 11, 17, 20, 13, 19 được viết theo thứ tự từ bộ đến lớn là:

☐ 11, 17, 13, 19, 20	☐ 11, 13, 17, 19, 20
☐ 20, 19, 17, 13, 11	☐ 11, 13, 17, 19

Nền móng vững chắc - Tự tin xây dựng tương lai